

BÁO CÁO

**Kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững
giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn năm 2024**
(Thời điểm từ tháng 01/2024 đến 15/10/2024, ước đạt đến 31/12/2024)

Thực hiện công văn số 2015/UBND – VX, ngày 15/10/2024 của UBND huyện Kon Rẫy về việc phối hợp báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn huyện năm 2024;

UBND xã Đắk Tờ Re báo cáo kết quả thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững trên địa bàn xã năm 2024 cụ thể như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH, QUẢN LÝ CHƯƠNG TRÌNH NĂM 2024

1. Công tác chỉ đạo, điều hành Chương trình

Căn cứ Quyết định số:1110/QĐ-UBND ngày 21/12/2023 của Ủy ban nhân dân huyện Kon Rẫy về việc giao Kế hoạch vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2024 trên địa bàn huyện;

UBND xã đã xây dựng các Kế hoạch thực hiện các CTMTQG năm 2024 trên địa bàn xã¹

2. Công tác quản lý thực hiện Chương trình:

Cơ chế quản lý phân cấp cơ sở và người dân thực hiện Chương trình: thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ, UBND xã giao các công chức chuyên môn tham mưu UBND xã ban hành Quy định về tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã.

Cơ chế huy động, phân bổ, sử dụng, lồng ghép nguồn lực thực hiện: thực hiện Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia; Nghị định số 38/2023/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 27/2022/NĐ-CP, ngày 19 tháng 4 năm 2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia và các hướng dẫn liên quan của tỉnh, huyện qua đó

¹ Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 13/03/2024 về việc thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Đắk Tờ Re; Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 29/03/2024 về việc Thực hiện Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, nhân rộng mô hình giảm nghèo thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Đắk Tờ Re; Kế hoạch số 60/KH-UBND ngày 29/03/2024 về việc Thực hiện Tiểu Dự án 1- Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực Nông nghiệp thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 trên địa bàn xã Đắk Tờ Re; Kế hoạch số 64/KH – UBND, ngày 12/4/2024 kế hoạch thực hiện hỗ trợ việc làm năm 2024; Kế hoạch số 65/KH – UBND, ngày 12/4/2024 kế hoạch triển khai thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024; Kế hoạch số 77/KH – UBND, ngày 29/5/2024 kế hoạch triển khai thực hiện Tiểu Dự án 2 – Truyền thông về giảm nghèo đa chiều thuộc Dự án 6, Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024.

UBND xã có cơ chế huy động và lồng ghép các nguồn lực thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn xã (*nguồn vốn huy động ngoài ngân sách - Dân góp*).

Công tác phân bổ vốn theo nguyên tắc tiêu chí, định mức đảm bảo tính dân chủ, công khai, minh bạch, đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, tránh dàn trải, bảo đảm hiệu quả đầu tư, tập trung nguồn lực cho phát triển KTXH, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình trên địa bàn xã.

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ

Số hộ nghèo cuối năm 2023: 113 hộ/1.378 hộ, chiếm tỷ lệ 8,20 % (giảm 8,56%/10,3% so với kế hoạch); số hộ thoát nghèo là 118/141 hộ, đạt 83,68% kế hoạch.

Số hộ cận nghèo: 256 hộ/1.378 hộ chiếm tỷ lệ 18,58 %.(số hộ thoát cận nghèo là 37 hộ/36 hộ so với chỉ tiêu đạt 103 %; Số hộ cận nghèo thoát vượt chỉ tiêu giao tuy nhiên trong năm tỷ lệ hộ nghèo thoát vượt cận nghèo không cao dẫn đến số hộ cận nghèo tăng cao trong năm).

Tỷ lệ hộ nghèo năm 2024 trên địa bàn 8,20 % đến cuối năm 2024 trên địa bàn xã tỷ lệ hộ nghèo 8,17%, đạt so với mục tiêu đề ra. Trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa (từ 16,41% năm 2022 xuống còn 8,20% năm 2023; năm 2024 còn 5,44 %), đạt so với mục tiêu đề ra.

2. Kết quả huy động nguồn lực thực hiện Chương trình

Tổng nguồn vốn phân bổ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia, giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn xã **năm 2024 là 935 triệu đồng**. Trong đó:

+ Dự án 2: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo là 478 triệu đồng.

+ Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

* Tiểu DA1 – DA3: Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp là 190 triệu đồng;

* Tiểu DA2 – DA3: Cải thiện dinh dưỡng là 97 triệu đồng.

+ Tiểu dự án 3 – DA4: Hỗ trợ việc làm bền vững : 92 triệu đồng.

+ Tiểu dự án 2 – DA6: Truyền thông về giảm nghèo đa chiều : 14 triệu đồng.

+ Tiểu dự án 1 – DA 7: Nâng cao năng lực thực hiện chương trình: 40 triệu đồng.

+ Tiểu dự 2 – DA7: Giám sát, đánh giá: 24 triệu đồng.

3. Kết quả thực hiện Chương trình:

3.1. Dự án 2: Hỗ trợ đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo

Tên dự án: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo

Kinh Phí : Nguồn vốn thực hiện năm 2024: Ngân sách trung ương bố trí 478 triệu đồng. Tổng kinh phí thực hiện DA là 801.600.000 đồng trong đó vốn hộ dân tham gia đối ứng bằng tiền, hiện vật và công lao động quy thành tiền 323.600.000 đồng

Dự án hỗ trợ hát triển giống Bò cái sinh sản cho Nhóm cộng đồng các thôn: Đăk Pơ Kong; Đăk Ô Nglăng; Đăk Puih; Kon Dơ Xing

Đối tượng tham gia dự án : 23 hộ (Trong đó; 06 hộ nghèo; 15 hộ cận nghèo; 01 hộ mới thoát nghèo; 01 hộ dân tộc thiểu số

Tiến độ giải ngân nguồn vốn: Hiện đã giải ngân xong.

3.2. Dự án 3. Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng

*** Tiểu dự án 1. Hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp**

Kinh phí : Ngân sách trung ương Vốn sự nghiệp bố trí 190 triệu đồng

Dự án hỗ trợ phát triển giống Bò cái sinh sản cho Nhóm cộng đồng các thôn: Đăk Jri, Kon Rơ Pen

Đối tượng tham gia: 09 hộ

Tiến độ giải ngân nguồn vốn: Hiện đã giải ngân xong.

*** Tiểu dự án 2 - Cải thiện dinh dưỡng:**

Kinh Phí: Ngân sách trung ương Vốn sự nghiệp bố trí 97 triệu đồng. UBND xã đã xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện².

Đã thực hiện cấp Đa vi chất cho trẻ 06 tháng đến 16 tuổi bị SDD thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo năm 2024. Tổng số đối tượng thụ hưởng đợt 1/2024 là :

Trẻ em dưới 5 tuổi là 43 trẻ; Cấp Babibivi ta plus cho trẻ dưới 5 tuổi; mỗi trẻ 1 hộp.

Trẻ từ 5 – 16 tuổi là 89 trẻ; Cấp Ka’boost powder cho trẻ trong độ tuổi 5 – 16 ; mỗi trẻ 4 hộp.

3.3. Dự án 4. Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững

*** Tiểu dự án 3. Hỗ trợ việc làm bền vững**

Ngân sách trung ương bố trí 92 triệu đồng vốn sự nghiệp. UBND xã đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện³.

3.4. Dự án 6. Truyền thông và giảm nghèo về thông tin:

Tiểu dự án 2. Truyền thông về giảm nghèo đa chiều:

² Kế hoạch số 65/KH – UBND, ngày 12/4/2024 kế hoạch triển khai thực hiện nội dung “Cải thiện dinh dưỡng” thuộc Chương trình Mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024;

³ Kế hoạch số 64/KH – UBND, ngày 12/4/2024 kế hoạch thực hiện hỗ trợ việc làm năm 2024;

Năm 2024: Ngân sách trung ương bố trí 14 triệu đồng. UBND xã đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Tiến độ giải ngân: đã thực hiện giải ngân xong

3.5. Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình

Tiểu dự án 1: Nâng cao năng lực thực hiện Chương trình

Năm 2024: Ngân sách trung ương bố trí 40 triệu đồng. UBND xã đang xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện.

Tiểu dự án 2: Giám sát, đánh giá

Năm 2024: Ngân sách Trung ương bố trí 24 triệu đồng. Nội dung thực hiện Rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ làm nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình năm 2024; Xây dựng kế hoạch giám sát các chương trình dự án thực hiện năm 2024.

III. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được:

Được sự quan tâm chỉ đạo sát sao của UBND huyện và các phòng ban chuyên môn huyện; sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Đảng ủy, HĐND xã và sự phối hợp của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội xã; sự đồng thuận của người dân đối với nhiệm vụ các CTMTQG. Công tác tuyên truyền, vận động nhân dân tham gia được triển khai sâu rộng; người dân đã nhận thức rõ hơn về mục đích, ý nghĩa của Chương trình.

2. Khó khăn, vướng mắc, nguyên nhân

a) Khó khăn, vướng mắc

Một bộ phận nhân dân còn có tư tưởng trông chờ ỷ lại vào vốn đầu tư của Nhà nước, việc huy động vốn của nhân dân vào việc đóng góp còn nhiều hạn chế.

b) Nguyên nhân của khó khăn, vướng mắc

Về nhận thức của một số hộ gia đình hưởng lợi chưa thật sự quan tâm đến nguồn vốn mình được hỗ trợ đặc biệt là người DTTS còn gặp nhiều khó khăn.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025

Xác định công tác giảm nghèo là nhiệm vụ chính trị trọng tâm, thường xuyên, lâu dài của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật và nội dung các Chương trình mục tiêu quốc gia trên địa bàn; huy động sự vào cuộc của các tổ chức, cá nhân cùng tham gia thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia

Thực hiện hiệu quả việc lồng ghép việc thực hiện các cơ chế, chính sách hỗ trợ giảm nghèo nói chung và cơ chế, chính sách giảm nghèo đặc thù với các dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn.

Phát huy vai trò của già làng và người có uy tín ở thôn; nâng cao trách nhiệm và phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các đoàn thể ... trong công tác tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, giúp đỡ người nghèo, hộ nghèo chủ động vươn lên thoát nghèo.

V. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị UBND tỉnh xem xét:

+ Giảm mức thu hồi vốn theo Quyết định 02/2023/QĐ-UBND ngày 10/02/2023 của UBND tỉnh.

+ Hướng dẫn cụ thể về thời gian thu hồi quay vòng vốn là khi kết thúc chu kỳ sản xuất, hay kết thúc dự án, chương trình đến hết năm 2025, nếu kết thúc năm 2025 phải thu hồi thì năm 2024 và 2025 chỉ hỗ trợ được các loại cây con giống ngắn ngày, hiệu quả giảm nghèo thấp; các hộ dân đã được hỗ trợ PTSX năm trước thì có được tiếp tục hỗ trợ năm sau hay không.

Trên đây là Báo cáo thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2024 của UBND xã Đắk Tô Re.

Nơi nhận:

- Phòng LĐTBXH huyện (b/c);
- TT ĐU, HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- Mặt trận, đoàn thể (P/h);
- Lưu VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

A Nguy

[illegible]